

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 54/2019/HS-ST

Ngày: 08-8-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Quynh.

2. Ông Lê Quốc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST - HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 21/02/1999 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; Có chồng là Nguyễn Văn H và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/11/2018, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 092.14 (của bà Phạm Thị T là người quản lý hợp pháp) chở 02 thùng hàng bên trong có 35 hộp, có ký hiệu Wok of Life A8416, loại 36 quả/hộp, quả hình trụ tròn kích thước 10x2.4cm; hộp có kích thước (14.5x14.5x10cm) từ thị trấn Lao Bảo chạy theo Quốc lộ 9 hướng về thị trấn

Khe Sanh. Khi đến km 70 + 650 Quốc lộ 9, đoạn thuộc địa phận thôn T2, xã T, huyện H thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng, Đồn biên phòng Thuận phát hiện, bắt quả tang lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Tại Kết luận giám định số 27/KLGD - PC09 ngày 28/11/2018 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: mẫu vật được niêm phong trong 02 (hai) thùng giấy các tông có ký hiệu 01A, 02A gửi đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 47.1kg.

Hoàn lại đối tượng sau giám định được niêm phong trong thùng giấy các tông có ký hiệu 01 và 02, bên trong có 31 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu A8416, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức án từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy số lượng pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong thùng giấy các tông có ký hiệu P, bên trong có 04 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu A 8411, mỗi hộp pháo có 49 quả, kích thước mỗi hộp 10cm x 17cm x 17cm, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị”.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Phạm Thị T 01 xe mô tô biển số 74H1 – 092.14, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha, màu sơn Đỏ - đen, số khung RLHHC – 1214DY102172, số máy HC-12E - 5102302, xe đã qua sử dụng, xe không có kính chiếu hậu, không có yếm mang, yên xe bị rách.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 200.000đồng của bị cáo Nguyễn Thị N.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận

với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến trình bày của bà Phạm Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Việc bị cáo Nguyễn Thị N dùng chiếc xe mô tô biển số 74H1 – 092.14, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha, màu sơn Đỏ - đen, số khung RLHHC – 1214DY102172, số máy HC-12E - 5102302, xe đã qua sử dụng là tài sản của bà T để vận chuyển pháo nhưng bà T không biết, bà T xin được nhận lại xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Thuận, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình do Đoàn Biên phòng Thuận lập ngày 21/11/2018 đối với Nguyễn Thị N, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Ngày 21/11/2018, bị cáo Nguyễn Thị N đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 092.14 chở 02 thùng hàng bên trong có 35 hộp, có ký hiệu Wok of Life A8416, loại 36 quả/hộp, quả hình trụ tròn kích thước 10x2.4cm; hộp có kích thước (14.5x14.5x10cm) từ thị trấn Lao Bảo chạy theo Quốc lộ 9 hướng về thị trấn Khe Sanh là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ với tổng khối lượng là 47.1kg cho một người đàn ông (không xác định được lai lịch) để lấy 200.000đồng tiền công vận chuyển.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi vận chuyển 47.1kg pháo nổ của bị cáo Nguyễn Thị N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng hoá là pháo nổ thuộc hàng cấm tàng trữ, lưu hành và đã phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo “*thành khẩn khai báo*”, “*ăn năn hối cải*” nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt và ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo là phù hợp, có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Số lượng pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong thùng giấy các tông có ký hiệu P, bên trong có 04 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu A 8411, mỗi hộp pháo có 49 quả, kích thước mỗi hộp 10cm x 17cm x 17cm, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “*Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*” là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 74H1 – 092.14, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha, màu sơn Đỏ - đen, số khung RLHHC – 1214DY102172, số máy HC-12E - 5102302, xe đã qua sử dụng mà bị cáo Nguyễn Thị N dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản của bà Phạm Thị T nhưng bà T không biết. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bà Phạm Thị T chiếc xe mô tô nói trên.

Bị cáo Nguyễn Thị N đã nhận 200.000đồng tiền công vận chuyển pháo, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai vận chuyển pháo cho một người đàn ông để lấy tiền công 200.000đồng nhưng quá trình điều tra không biết rõ lai lịch nên không có cơ sở điều tra làm rõ và xử lý. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số lượng pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong thùng giấy các tông có ký hiệu P, bên trong có 04 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu A 8411, mỗi hộp pháo có 49 quả, kích thước mỗi hộp 10cm x 17cm x 17cm, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “*Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*”.

Trả lại cho bà Phạm Thị T 01 chiếc xe mô tô biển số 74H1 – 092.14, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha, màu sơn Đỏ - đen, số khung RLHHC – 1214DY102172, số máy HC-12E - 5102302, xe đã qua sử dụng, xe không có kính chiếu hậu, không có yếm mang, yên xe bị rách.

Vật chứng hiện đang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/8/2019).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có *QLNVLQ*;
- *VKSND* huyện *H.Hóa*;
- Cơ quan *CSĐT Công an H.Hóa*;
- *TAND* tỉnh *Quảng Trị*;
- *VKSND* tỉnh *Quảng Trị*;
- Chi cục *THADS* huyện *H.Hóa*;
- *UBND* xã *Tân Lập, H.Hóa*;
- Cơ quan *THAHS* huyện *H.Hóa*;
- Lưu *HSVA*.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Huy